

Bản án số: 07/ 2018/ HNGĐ - ST  
Ngày : 09 / 05/ 2018.  
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Công và ông Nguyễn Văn Cương.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc: Ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1961.  
Địa chỉ: Xóm 6, thôn Đồng N, xã Khánh T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
  - **Bị đơn:** Bà Phan Thị H - Sinh năm: 1960.  
Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Tại phiên tòa có mặt ông Nguyễn Văn V; vắng mặt bà Phan Thị H không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông và bà H sau một thời gian tìm hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của nhau, đều là những người dờ dang trong hôn nhân nên đã tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 22 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Khánh T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau đó vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, bà H về nhà ông ở xã Khánh T, huyện Yên Mô sống được khoảng 20 ngày thì bà H nói muốn về bên nhà tại khu phố 5, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình để ở và còn chăm sóc cho các con

riêng của bà. Sau một thời gian dài bà H sống ở thị trấn Yên N, ông đã nhiều lần đề cập về việc bà H và cháu Hoàng Phan T về bên Yên Mô để sống cùng nhà với ông, nhưng bà H không chịu. Sau nhiều lần ông động viên, thuyết phục bà H về bên Yên Mô cùng ông sinh sống nhưng bà H vẫn nhất quyết không chịu về. Cuộc sống vợ chồng cứ mỗi người mỗi nơi, cho đến tháng 6 năm 2016 do hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên ông làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh xin ly hôn với bà H. Trong khi Tòa án giải quyết vụ án thì ông nhận thấy cả hai đều đã lớn tuổi, nên ông quyết định tạo cho bà H thời gian để vợ chồng có cơ hội về đoàn tụ, nương tựa nhau nên ông đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên trong thời gian từ đó cho đến nay, vợ chồng vẫn không chung sống cùng nhau, không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông và bà H không thể về đoàn tụ được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con: Trong quá trình chung sống cho đến nay ông và bà H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con riêng, ông có một con riêng là cháu Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1987, hiện nay cháu Q đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng. Còn bà H có 02 người con riêng là cháu Phan Duy L, sinh năm 1988 và cháu Hoàng Phan T, sinh năm 2000. Hiện nay cháu L và cháu T đang sống cùng với bà H. Nay ly hôn con riêng của ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông xác định vợ chồng cho đến nay không có tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có, do vậy nay ly hôn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Phan Thị H trình bày: Về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống như ông V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, bà và ông V chuyển về nhà bà tại khu phố 5, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh để sinh sống. Trước khi kết hôn, bà và ông V có thỏa thuận với nhau là cưới xong sẽ về nhà bà ở để tiện chăm sóc cho cháu Hoàng Phan T, do cháu còn nhỏ đến khi cháu lớn vợ chồng bà sẽ quay về bên Yên Mô ở. Lúc đó ông V có đồng ý theo bà về sống ở bên thị trấn Yên N. Đến tháng 6 năm 2016, bà phát hiện ông V đi với người phụ nữ khác, khi đó bà nói thì ông V làm đơn ly hôn với bà. Nhưng về bản thân bà vẫn làm tròn trách nhiệm của mình, mỗi khi bên nhà ông V có việc bà đều sang. Vì lý do muốn lo cho con cái ổn định rồi sẽ làm tròn bổn phận làm vợ nên bà nhận thấy tuy vợ chồng đã sống ly thân nhau nhưng tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Do vậy bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con: Bà và ông V cho đến nay không có con chung. Về con riêng, ông V có một con riêng là cháu Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1987, hiện nay cháu Q đã trưởng thành và có gia đình riêng. Bà có 02 người con riêng là cháu Phan Duy L, sinh năm 1988, cháu đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, còn cháu Hoàng Phan T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 ( Ngoài ra còn có tên khác là Phan Duy A), hiện nay cháu T đang sống cùng với bà, về con riêng của ai người đó có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng nên bà H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà nhất trí với ý kiến của ông V. Bà xác định cho đến nay bà và ông V không có tài sản chung, công nợ và đất nông nghiệp không có, còn về tài sản riêng của ai người đó quản lý sử dụng nên bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn V xử cho ly hôn với bà Phan Thị H, về con chung ông bà không có, còn về con riêng bà H còn cháu Hoàng Phan T, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2000 (Có tên gọi khác là Phan Duy A) hiện tại chưa trưởng thành, nay bà nhận tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu giải quyết. Về tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại phiên tòa vào ngày 27/4/2018 có mặt ông Nguyễn Văn V còn bà Phan Thị H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn V có mặt còn bà Phan Thị H vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H đã có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới ông bà đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã Khánh T, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn ông bà về bên huyện Yên Mô chung sống được một thời gian ngắn thì ông bà chuyển sang sinh sống tại phố 5, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh được một thời gian. Trong cuộc sống ông V và bà H không thống nhất được nơi ở nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, ông V đã chuyển về bên Yên Mô để sinh sống còn bà H sống tại thị trấn Yên N. Thời gian sau bà H đi vào miền nam làm ăn được 3 tháng thì bà H lại về sống tại thị trấn Yên N, trong thời gian này ông V có sang động viên bà H về bên Yên Mô để sống cùng với ông nhưng bà H không đồng ý về. Đến tháng 6/2016 ông V đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà H, trong quá trình giải quyết vụ án ông V nhận thấy vợ chồng đều đã lớn tuổi nên về ở cùng nhau để chăm sóc lúc tuổi già, do vậy tại phiên tòa ngày 16/01/2017 ông đã rút đơn, để ông bà có thời gian về hàn gắn. Nhưng kể từ đó cho đến nay ông V và bà H vẫn không về chung sống cùng nhau được mà mỗi người hiện đang có cuộc sống riêng. Căn cứ vào

đơn xác nhận và kết quả xác minh của Tòa án tại thị trấn Yên N cho thấy ông V và bà H đã sống ly thân kể từ tháng 6/2016 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H cho rằng vào tháng 6/2016 bà phát hiện thấy ông V đi với người phụ nữ khác, khi bà nói thì mâu thuẫn xảy ra và ông V viết đơn xin ly hôn, sau đó ông V rút đơn, kể từ đó cho đến nay bà và ông V vẫn không về chung sống cùng được. Trong thời gian này bà H thừa nhận có về khi gia đình nhà ông V có việc, song ông V đối xử với bà không có tình cảm gì nhưng nay bà vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, do vậy bà không nhất trí ly hôn. Như vậy thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn và bản thân bà H không muốn ly hôn nhưng không về chung sống cùng với ông V mà hiện tại ông V và bà H đang có cuộc sống riêng kể từ tháng 6/2016 cho đến nay. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên thấy rằng mâu thuẫn giữa ông V và bà H đã xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân, cho đến nay mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông V giải quyết cho ông được ly hôn với bà H là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[3] Về con: Ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H cho đến nay không có con chung, về con riêng ông bà thống nhất con của ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ và đất nông nghiệp không có, còn về tài sản riêng của ai người đó sử dụng nên không có yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn V là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/BUTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn V về việc “Ly hôn” đối với bà Phan Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V được ly hôn bà Phan Thị H.

- Về con: Ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H không có con chung, về con riêng ông bà thống nhất con của ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Ông Nguyễn Văn V và bà Phan Thị H đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải nộp 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai số AA / 2013/ 0001731 ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, ông Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( Ngày 09/5/2018). Bà Phan Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THA DS huyện Yên Khánh .
- UBND xã Khánh T; H.Yên Mô.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Vũ Nhật Trung**